

Số: 15/TB-HĐND

Hà Tĩnh, ngày 24 tháng 3 năm 2017

THÔNG BÁO

Kết quả khảo sát tình hình thu hút đầu tư và hoạt động của các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh

Thực hiện Chương trình công tác năm 2017, từ ngày 09 đến ngày 15 tháng 3 năm 2017, Ban Kinh tế ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh đã tổ chức khảo sát tình hình thu hút đầu tư và hoạt động của các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Sau khi nghiên cứu các báo cáo và hồ sơ tài liệu, Ban đã tiến hành khảo sát tại 09 cụm công nghiệp¹; trực tiếp làm việc với các sở: Công thương, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Tĩnh, thị xã Hồng Lĩnh và các huyện Vũ Quang, Đức Thọ. Căn cứ các nội dung làm việc, Ban Kinh tế ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất kết quả khảo sát như sau:

Sau gần 4 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 73/2013/NQ-HĐND ngày 18/12/2013 của HĐND tỉnh về phát triển Cụm công nghiệp (CCN), cấp ủy, chính quyền các cấp đã có những chuyển biến tích cực về nhận thức, các CCN được thành lập, mở rộng và đi vào hoạt động góp phần thúc đẩy công nghiệp phụ trợ, công nghiệp nông thôn, công nghiệp chế biến phát triển, ngày càng có những đóng góp tích cực trong phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương, thu hút lao động, tận dụng đất đai, nguồn nguyên liệu tại chỗ, tạo tiền đề khai thác tốt các tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền gắn với bảo vệ môi trường bền vững. Tuy vậy, phát triển CCN chưa đạt được các mục tiêu chủ yếu mà Nghị quyết đề ra, vẫn còn nhiều khó khăn, hạn chế như:

1. Công tác quản lý quy hoạch và thực hiện quy hoạch thiếu thống nhất, quy hoạch chưa đồng bộ, chưa phát huy tối đa hiệu quả; một số CCN chưa được phê duyệt quy hoạch chi tiết², quy hoạch CCN còn xen dẫm dân cư, quy hoạch chi tiết phân lô quá nhỏ chưa khuyến khích sản xuất lớn trong các CCN³, quá trình xây dựng triển khai không giữ đúng quy hoạch⁴. Việc quy hoạch các CCN phải thu hồi, chuyển đổi mục đích sử dụng đất nông nghiệp lớn, nhất là đất trồng lúa, đất sản xuất nông nghiệp năng suất cao.

2. Tổng nguồn vốn đầu tư hạ tầng CCN còn thấp; phụ thuộc vào ngân sách nhà nước (chủ yếu là ngân sách tỉnh)⁵; ngân sách bố trí thực hiện chính sách theo Nghị quyết còn hạn chế⁶; một số CCN chưa triển khai đầu tư hạ tầng⁷ hoặc đầu tư chưa tập trung, còn dàn trải hoặc thiếu đồng bộ⁸. Công tác xã hội hóa đầu tư hạ tầng

¹ CCN Bắc Thạch Quý; CCN Thạch Đồng; CCN Trung Lương; CCN Nam Hồng; CCN Công Khánh 1; CCN huyện Vũ Quang; CCN huyện Đức Thọ; CCN Trường Sơn; CCN Thái Yên.

² CCN Công Khánh 1, CCN Khe cò, CCN Thạch Bằng.

³ CCN Thái Yên (phần diện tích cũ), CCN Trường Sơn.

⁴ Nhà văn hóa thôn được xây dựng trong CCN Trường Sơn.

⁵ Trong 20 dự án hạ tầng CCN sử dụng vốn ngân sách có tổng mức đầu tư 470,8 tỷ đồng chỉ bố trí được 231,5 tỷ, trong đó: ngân sách TƯ chiếm 5,9%, ngân sách tỉnh chiếm 88,7%, ngân sách huyện chiếm 4,9%, nguồn khác chiếm 0,4%.

⁶ Nguồn vốn thực hiện chính sách theo Nghị quyết bình quân mỗi năm là 50-60 tỷ đồng nhưng hàng năm chỉ bố trí được 25-30 tỷ đồng, riêng năm 2016 không được bố trí.

⁷ CCN Yên Huy, CCN Gia phó, CCN Kỳ Ninh.

⁸ CCN huyện Đức Thọ, CCN Trường Sơn, CCN Can Lộc.

CCN còn khó khăn, cơ chế, chính sách thu hút, hỗ trợ chưa hấp dẫn các doanh nghiệp đầu tư kinh doanh hạ tầng⁹.

Công tác thu hồi, chuyển đổi mục đích sử dụng đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng còn nhiều vướng mắc, chậm tiến độ; kinh phí bồi thường hầu hết phải ứng của nhà đầu tư, xây dựng hạ tầng theo hình thức cuốn chiếu. Hạ tầng xã hội như nhà ở cho công nhân, các công trình phục vụ công cộng khác chưa được quy hoạch, đầu tư đồng bộ với việc phát triển các CCN.

3. Tỷ lệ lấp đầy tại các CCN đạt thấp¹⁰, có CCN đã đầu tư hạ tầng nhưng chưa có dự án đầu tư¹¹. Cơ chế, chính sách thu hút đầu tư sản xuất vào CCN chưa đủ mạnh, số dự án đăng ký nhiều nhưng chưa triển khai thực hiện, có dự án quá thời hạn theo giấy phép đầu tư nhưng chưa được kịp thời xử lý¹²; có dự án vốn đầu tư đăng ký lớn nhưng vốn thực hiện thấp, tiến độ triển khai chậm; việc định hướng cho nhà đầu tư vào CCN chưa rõ nét, vẫn còn tình trạng dự án sản xuất công nghiệp được cho thuê đất ngoài CCN.

Công tác tuyên truyền, tổ chức thực hiện chưa hiệu quả; sản xuất công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp, làng nghề còn phát triển tự phát, thiếu đồng bộ, ảnh hưởng đến cảnh quan môi trường trong các khu dân cư¹³, chưa có biện pháp hướng các hoạt động sản xuất trên vào vùng quy hoạch, còn chạy theo yêu cầu của nhà đầu tư, thiếu tính chiến lược; các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong CCN chưa được quan tâm tổ chức cung cấp.

4. Công nghệ, trình độ sản xuất của các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất trong CCN chưa cao; năng lực tài chính còn yếu, sản xuất còn manh mún, nhỏ lẻ, công nghệ, máy móc thiết bị nhìn chung còn lạc hậu; chưa chú trọng xử lý ô nhiễm môi trường; chất lượng sản phẩm, mẫu mã, kiểu dáng, thương hiệu... chưa được quan tâm đúng mức; chưa hình thành các chuỗi sản xuất liên kết giữa các đơn vị; công tác tìm kiếm và dự báo thị trường đầu ra một số sản phẩm chưa tốt, đầu tư sản xuất ồ ạt dễ gây dư thừa, lãng phí đầu tư (như gạch không nung). Công tác quản lý, tuyển dụng, đào tạo và sử dụng lao động chưa được quan tâm, nhất là lao động thuộc diện thu hồi đất để thực hiện dự án.

5. Quản lý CCN còn nhiều bất cập, lúng túng trong thực hiện: mô hình quản lý CCN chưa đảm bảo theo quy định¹⁴, thiếu sự thống nhất trên toàn tỉnh¹⁵; còn có sự chông chéo, đùn đẩy trách nhiệm giữa các bộ phận; các địa phương mới chỉ tập trung công tác đầu tư hạ tầng, chưa quan tâm đến công tác quản lý, kinh doanh hạ tầng, kêu gọi, thu hút các dự án đầu tư vào CCN; vai trò quản lý nhà nước còn nhiều hạn chế trên các nội dung như: sử dụng đất, môi trường, trật tự đô thị, phòng chống cháy nổ, an toàn lao động,...

Sự phối hợp giữa các sở, ngành và địa phương đối với CCN chưa chặt chẽ; chế độ báo cáo của các doanh nghiệp chưa đảm bảo; việc tháo gỡ khó khăn, xử lý

⁹ CCN Kỳ Hưng giao cho Công ty TNHH đầu tư và thương mại Lợi Châu; CCN Thái Yên giao cho Công ty CP đầu tư IDI; CCN Sơn Lễ giao cho Công ty CP Vinamilk.

¹⁰ CCN Gia Phố, CCN Vũ Quang, CCN huyện Đức Thọ, CCN Thạch Đổng, CCN Can Lộc, CCN Trường Sơn

¹¹ CCN Kỳ Hưng, CCN Kỳ Ninh, CCN Yên Huy.

¹² đặc biệt là dự án Tổ hợp thương mại tài chính dịch vụ và nhà ở tại huyện Can Lộc của Công ty CP Tập đoàn Đại Dương tại CCN Huyện Can Lộc, đến nay đã chậm tiến độ 24 tháng

¹³ CCN Trung Lương, CCN Thạch Đổng, CCN Thái Yên, CCN Trường Sơn,...

¹⁴ Trường hợp CCN không có đơn vị kinh doanh hạ tầng thì phải thành lập Trung tâm phát triển cụm công nghiệp là đơn vị thực hiện chức năng kinh doanh hạ tầng CCN.

¹⁵ Chưa thống nhất nên có nơi giao Ban Quản lý xây dựng cơ bản, nơi giao phòng Kinh tế/Kinh tế hạ tầng, nơi giao Ban Quản lý CCN quản lý...

kiến nghị, đề xuất của các doanh nghiệp chưa kịp thời¹⁷; một số doanh nghiệp vẫn còn nợ đọng thuế, tiền thuê đất...

6. Hầu hết các CCN chưa được đầu tư hệ thống xử lý nước thải tập trung¹⁸, hệ thống thoát nước mưa¹⁹, chưa có điểm tập kết chất thải rắn tập trung²⁰; chưa được cấp nước sạch; vấn đề ô nhiễm bụi và khí thải chưa được quan tâm; chế độ quan trắc môi trường chưa đảm bảo; các đơn vị chưa gửi báo cáo kết quả thực hiện công tác bảo vệ môi trường về cơ quan quản lý nhà nước²¹. Bên cạnh đó, hạ tầng CCN xuống cấp không được đầu tư sửa chữa, một số hạng mục sử dụng sai mục đích, một số doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh không đúng quy hoạch ảnh hưởng đến môi trường, mỹ quan, có hiện tượng lấn chiếm, vi phạm trật tự đô thị.

Để khắc phục những khó khăn, hạn chế, tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được, Ban Kinh tế ngân sách đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm chỉ đạo các sở, ngành và địa phương thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Thực hiện nghiêm Chi thị số 07/CT-TTg ngày 02/03/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh công tác quản lý và nâng cao hiệu quả hoạt động các khu kinh tế, khu công nghiệp, CCN. Tuân thủ điều kiện, trình tự, thủ tục về quy hoạch, thành lập mới, mở rộng CCN, đảm bảo phát triển CCN phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, đảm bảo hiệu quả sử dụng đất, hạn chế xây dựng CCN trên đất trồng lúa có năng suất ổn định. Tuyệt đối không cho thuê đất để bố trí các dự án sản xuất công nghiệp nằm ngoài các Khu kinh tế, Khu công nghiệp, CCN.

2. Tổ chức đánh giá kết quả thực hiện quy chế quản lý CCN theo các quyết định của Trung ương và của tỉnh, từ đó đề xuất việc sửa đổi, bổ sung các văn bản liên quan nhằm tăng cường quản lý nhà nước về CCN.

Rà soát, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 73/2013/NQ-HĐND ngày 18/12/2013 của HĐND tỉnh về phát triển cụm công nghiệp; xây dựng, trình HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung phù hợp với tình hình thực tế và tạo sự hấp dẫn thu hút các dự án đầu tư phát triển hạ tầng, dự án sản xuất trong CCN.

3. Xem xét, đánh giá việc thực hiện quy hoạch, thành lập, hoạt động của các CCN và đề xuất biện pháp xử lý đối với các CCN hoạt động kém hiệu quả, gây lãng phí đất đai, ô nhiễm môi trường. Tiếp tục xây dựng, phê duyệt quy hoạch chi tiết, quy hoạch xây dựng dự án CCN và các dự án sản xuất kinh doanh trong CCN, đồng thời điều chỉnh Quy hoạch chi tiết một số CCN để phù hợp với thực tiễn²²; đánh giá việc thực hiện Quy hoạch vật liệu xây dựng không nung; Đánh giá tình hình triển khai quy định của pháp luật về sử dụng đất, bồi thường giải phóng mặt bằng đối với KKT, KCN, CCN; xây dựng đơn giá thuê đất trong các CCN.

4. Xây dựng tiêu chí lựa chọn một số CCN để tập trung đầu tư phát triển đến năm 2020, theo hướng khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư tập trung cho các CCN có tiềm năng phát triển thuận lợi nhất để sớm phát huy hiệu quả, tạo tác động

¹⁷ Tồn đọng thanh lý tài sản, bàn giao mặt bằng đối với doanh nghiệp đã giải thể tại Công ty TNHH Trường An tại CCN Bắc Quý chậm được xử lý.

¹⁸ Ngoại trừ 03 CCN đầu tư hệ thống xử lý nước thải tập trung là: Trung Lương; Phù Việt và Thạch Kim

¹⁹ Ngoại trừ một số CCN đã đầu tư xây dựng như CCN Thái Yên, CCN Trung Lương, CCN Bắc Thạch Quý, CCN Bắc Cẩm Xuyên, CCN Phù Việt.

²⁰ Một số doanh nghiệp đầu tư vào CCN đã ký hợp đồng với các đơn vị có chức năng đề vận chuyên, xử lý chất thải rắn phát sinh của đơn vị mình.

²¹ Ngoại trừ Khu liên hợp sản xuất dược phẩm tại CCN Bắc Cẩm Xuyên; Công ty CP thức ăn chăn nuôi Thiên Lộc tại CCN huyện Can Lộc, Công ty TNHH MTV bò sữa Việt Nam - Trang trại bò sữa Hà Tĩnh tại CCN Sơn Lễ.

²² Trong đó: CCN huyện Đức Thọ cần gom 5 cơ sở hiện có vào cụm;

CCN Trường Sơn cần đánh giá để điều chỉnh theo hướng phân chia quỹ đất hợp lý, các lô không quá nhỏ lẻ; CCN Thạch Kim điều chỉnh theo hướng tạo thuận lợi cho các cơ sở để đạt được mục tiêu đề ra.

lan tỏa; đa dạng hóa các hình thức huy động các nguồn vốn đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng CCN, trong đó đề xuất dự án đầu tư hạ tầng một số CCN theo hình thức đối tác công tư (PPP); ngân sách không đầu tư dàn trải, chỉ bố trí cho một số công trình kết cấu hạ tầng thiết yếu, quan trọng²³.

5. Thành lập cơ quan quản lý hoặc bộ phận chuyên môn phụ trách công tác quản lý CCN thống nhất giữa các địa phương. Đặc biệt quan tâm xây dựng cơ chế khuyến khích chuyển giao các CCN hiện có cho các doanh nghiệp quản lý và kinh doanh hạ tầng CCN góp phần thu hồi vốn nhà nước.

6. Tổ chức xúc tiến đầu tư, tăng cường thu hút các dự án đầu tư kinh doanh hạ tầng CCN và các dự án sản xuất kinh doanh trong CCN. Tiếp tục rà soát, cải cách hành chính, kịp thời tháo gỡ khó khăn; tổ chức đào tạo khởi sự doanh nghiệp. Xử lý kiên quyết các dự án trong CCN hoạt động kém hiệu quả, không tuân thủ quy định của pháp luật.

Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật tại các CCN, nhất là công tác bảo vệ môi trường của các CCN. tuyên truyền các chính sách khuyến khích các cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trong các khu đô thị và khu dân cư di dời vào các CCN. Điều tra, đánh giá chất lượng lao động có kế hoạch hỗ trợ đào tạo, tuyển dụng tại các cơ sở sản xuất trong CCN; thực hiện cung cấp các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong CCN²⁴; bố trí quỹ đất để đầu tư xây dựng khu tái định cư và khu nhà ở cho người lao động. Xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu về CCN.

7. Xây dựng, phê duyệt phương án và thực hiện di dời các cơ sở sản xuất trong CCN Bắc Quý đảm bảo tiến độ trước năm 2020; có giải pháp sát đúng để thu hút và di dời các cơ sở sản xuất trong khu dân cư vào CCN Thạch Đồng; chỉ đạo tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp tại CCN Vũ Quang²⁵; phát triển CCN Thái Yên gắn với phát triển làng nghề truyền thống và du lịch²⁶, xây dựng phương án kết nối xử lý chất thải, nước thải và các vấn đề có liên quan giữa phần đã đầu tư và phần mở rộng gắn với việc giao công ty quản lý, kinh doanh hạ tầng và các dịch vụ tại CCN đã đầu tư./.

Nơi nhận:

- Đ/c Chủ tịch HĐND tỉnh (báo cáo);
 - Thành viên Thường trực HĐND tỉnh;
 - Ủy ban nhân dân tỉnh;
 - Lãnh đạo, UV Ban KTNS HĐND tỉnh;
 - Các sở, ngành: CT, TC, KHĐT, TNMT, XD, KHCN, LĐ-TB-XH;
 - TT HĐND, UBND các huyện, TP, thị xã;
 - Văn phòng HĐND tỉnh;
 - Lưu: VT, CV KTNS TQĐ37b.
- Gửi: Văn bản giấy và điện tử.

**TM. BAN KINH TẾ NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN**



Trần Viết Hậu

²³ Như: Ưu tiên đầu tư công trình xử lý nước thải tập trung tại CCN Nam Hồng, CCN Thạch Đồng,...

Hạ tầng kết nối CCN Công Khánh 1 với quốc lộ 8B nhằm thu hút đơn vị đầu tư kinh doanh hạ tầng vào CCN, phát lợi thế về vị trí, đất đai, lao động và khả năng thu hút các doanh nghiệp đầu tư sản xuất cao của CCN này.

²⁴ Như bảo vệ, giữ gìn an ninh trật tự, thông tin liên lạc, cấp thoát nước, vệ sinh môi trường, xử lý nước thải, chất thải, phòng cháy, chữa cháy, duy tu, bảo dưỡng, khai thác công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật CCN, hỗ trợ thực hiện các thủ tục hành chính liên quan và các dịch vụ tiện ích khác.

²⁵ UBND huyện Vũ Quang: Phối hợp Điện lực Hà Tĩnh khảo sát di dời 2 đường điện 35KV và 0,4KV ra khỏi diện tích đất nhà máy và sớm đầu tư trạm điện 110KV, kịp thời hoàn thành vào đầu năm 2018 đủ công suất để vận hành Nhà máy gỗ MDF Thanh Thành Đạt tại CCN huyện Vũ Quang.

Chủ trì phối hợp với các sở, ngành để triển khai việc nắn dòng Hói Trươi tại CCN huyện theo quy hoạch đã phê duyệt.

²⁶ Theo Văn bản số 726/UBND-CN1 ngày 13/02/2017 của UBND tỉnh.